

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thúy Kiên**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 357/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 , giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị K** – sinh năm 1989;

HKTT: Khu vực Tân Mỹ 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thái H** - sinh năm 1988;

HKTT: Khu vực Tân Mỹ 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 02)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H do mai mối rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 252/2013 quyển số 02/2013 vào ngày 16 tháng 8 năm 2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng tại khu vực Tân Mỹ 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H có quen người phụ nữ khác nên không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên bỏ nhà đi. Đến cuối năm 2015 nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nữa nên ông, bà đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông, bà không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Nay bà K nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này và bà K cũng xác định không còn tình cảm với ông H nên xin ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 19/9/2007 và Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 27/9/2015. Hiện tại cháu Trâm A đang sống với gia đình ông H, cháu Huỳnh A đang sống với bà K. Khi ly hôn bà K yêu cầu nuôi dưỡng cháu Huỳnh A đến trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nhường quyền nuôi dưỡng cháu Huỳnh A cho ông H, bà K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông H vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà K vẫn giữ nguyên ý kiến, kiên quyết xin được ly hôn với bị đơn ông H đồng thời bà K yêu cầu giải quyết vấn đề con chung như nội dung khởi kiện.

Bị đơn ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Thái H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên bà K khởi kiện xin ly hôn với ông H. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ ông H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông H đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 dù đã được triệu tập họp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà thông qua mai mối, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình chung sống lại xảy ra mâu thuẫn. Bà K cho rằng ông H có người phụ nữ khác nên bỏ bê gia đình làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông bà đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án cũng đã tiến hành đến địa phương nơi ông H sinh sống để xác minh rõ các vấn đề tranh chấp trong vụ án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2021 đối với bà Nguyễn Thị Nh là mẹ ruột của ông H thì bà Nh cho biết ông H biết việc bà K xin ly hôn tuy nhiên do đi làm ăn xa nên ông H không sắp xếp công việc để về giải quyết vụ án được, ngoài ra bà Nh cho biết thêm là ông H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông, bà rất trầm trọng không thể hòa giải được, bản thân ông H đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này và tại phiên tòa, bà K vẫn cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho bà K ly hôn với ông H là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà K trình bày bà và ông H có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Trâm A , sinh ngày 19/9/2007 và Nguyễn Thị Huỳnh A , sinh ngày 27/9/2015. Khi ly hôn bà K yêu cầu nuôi dưỡng cháu Huỳnh A đến trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nhường quyền nuôi dưỡng cháu Huỳnh A cho ông H, bà K không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Trâm A hiện đang sinh sống gia đình ông H, tại biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2021 thì cháu Trâm A có nguyện vọng sống với cha là ông H, không yêu cầu mẹ cấp dưỡng. Do cháu Trâm A đã lớn, có thể tự chăm sóc bản thân, mặc khác cháu có nguyện vọng sống với ông H nên hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Trâm A cho ông H nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với cháu Huỳnh A , từ khi bà K và ông H ly thân thì cháu sống với bà K cho đến nay, hiện cháu còn nhỏ tuổi mặc khác bà K cũng có nguyện vọng được nuôi cháu đến trưởng thành nên Hội đồng xét xử thấy đây là yêu cầu phù hợp nên chấp nhận nhằm nhằm tạo điều kiện cho con chung có cuộc sống ổn định.

Ngoài ra cũng dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà K và ông H để đảm bảo cho con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ như những trẻ khác.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà K phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Thái H.

Về con chung: Công nhận ông, bà có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Trâm A , sinh ngày 19/9/2007 và Nguyễn Thị Huỳnh A , sinh ngày 27/9/2015. Giao cháu Trâm A cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, giao cháu Huỳnh A cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà K, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà K và ông H không ai được cản trở. Sau này, bà K, ông H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/012572 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận bà K đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Việt Thắng